



Review Article

An Overview of Social Policies to Cope with the COVID-19 Pandemic in the World and in Vietnam

Dao Thanh Truong*, Hoang Thu Huong, Nguyen Thi Kim Nhung

VNU University of Social Sciences and Humanities, 336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam

Received 10 October 2021

Revised 18 October 2021; Accepted 18 October 2021

Abstract: The emergence of the COVID-19 pandemic in the end of 2019 has significantly influenced people and nations worldwide. In order to cope with this pandemic, every country in the world has issued social policies to overcome the adverse effects of the pandemic on different social groups. By using the secondary data analysis and analysis of policy contents, this paper provided an overall picture of social policies in response to the COVID-19 pandemic in the world and Vietnam. The results showed a prompt reaction of the government in every country and in Vietnam in enacting policies on employment, health care, housing, insurance and other forms of social protection for different social groups who have been strongly affected by the COVID-19. However, those policies are not systematic and the target groups have not been adequate yet. Moreover, there is a lack of social policies to cope with the COVID-19 in the long run, especially after the lockdown period and in the “new normal situation” period. On that basis, the authors suggested several research topics that will be a helpful base for proposing the next social policies, which will be suitable for the new development stage of the pandemic, as well as for specific situations of each nation and area.

Keywords: COVID-19 pandemic, social policies to cope with COVID-19, in the world, Vietnam.

* Corresponding author.

E-mail address: truongkhql@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4367>

Tổng quan về chính sách xã hội ứng phó với đại dịch COVID-19 trên thế giới và Việt Nam

Đào Thanh Trường*, Hoàng Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Nhung

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội,
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 10 tháng 10 năm 2021

Chỉnh sửa ngày 18 tháng 10 năm 2021; Chấp nhận đăng ngày 18 tháng 10 năm 2021

Tóm tắt: Sự xuất hiện của đại dịch COVID-19 vào cuối năm 2019 đã tác động mạnh mẽ đến con người và các quốc gia trên toàn thế giới. Để ứng phó với đại dịch COVID-19, các quốc gia đã ban hành nhiều chính sách xã hội nhằm khắc phục ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch đối với các nhóm dân cư. Bằng phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp và phân tích nội dung các chính sách, bài viết này sẽ cung cấp bức tranh tổng quan về chính sách xã hội ứng phó với đại dịch COVID-19 trên thế giới và Việt Nam. Kết quả phân tích đã cho thấy hành động kịp thời của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, trong việc ban hành các chính sách hỗ trợ về việc làm, y tế, nhà ở, bảo hiểm, và các hình thức trợ giúp xã hội khác cho các nhóm dân cư bị ảnh hưởng bởi đại dịch. Song, các chính sách còn thiếu tính hệ thống, đối tượng chính sách còn chưa toàn diện, đầy đủ. Đặc biệt, số lượng các chính sách ứng phó trong thời gian dài, nhất là giai đoạn sau giãn cách xã hội, hay ở tình trạng bình thường mới thì còn hạn chế. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đề xuất một số hướng nghiên cứu làm tiền đề cho việc xây dựng và triển khai các chính sách kế tiếp, phù hợp với giai đoạn phát triển mới của đại dịch bệnh COVID-19, cũng như với tình hình cụ thể của từng địa phương, quốc gia và khu vực.

Từ khóa: Đại dịch COVID-19, chính sách xã hội, Việt Nam, thế giới.

1. Đặt vấn đề

Đại dịch COVID-19 xuất hiện vào cuối năm 2019 đầu tiên tại thành phố Vũ Hán, Trung Quốc và dần dần lan rộng trên phạm vi toàn cầu đã tạo ra một cuộc khủng hoảng về kinh tế và con người lớn chưa từng có kể từ chiến tranh thế giới thứ hai đến nay. COVID-19 đã được Tổ chức Y tế thế giới (WHO) công nhận là đại dịch toàn cầu từ ngày 11/3/2020 đến nay đã gần một năm rưỡi, rất nhiều sáng kiến chính sách và chương trình hành động đã được thực thi nhưng chưa có giải pháp nào hữu hiệu để giải quyết cuộc khủng hoảng. Trong bối cảnh đó, khá nhiều nghiên cứu

về tác động của đại dịch bệnh COVID-19 và chính sách ứng phó với đại dịch bệnh COVID-19 của các quốc gia đã được công bố để chia sẻ kinh nghiệm và xác định các vấn đề cần ứng phó cũng như đề xuất các phương hướng ứng phó với tác động của đại dịch bệnh tới con người.

Ngay từ làn sóng thứ nhất của đại dịch COVID-19, hầu hết các quốc gia đã lựa chọn việc từ bỏ hoặc hạn chế tài chính để thực thi các chương trình kinh tế và xã hội khẩn cấp nhằm hỗ trợ cho những người thất nghiệp, gia đình của họ và doanh nghiệp. Tuy vậy, sự thực thi các chính sách khẩn cấp của các quốc gia cho thấy phụ

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: truongkhql@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4367>

thuộc nhiều vào hệ thống chính sách hiện hành của các quốc gia [1]. Là quốc gia đầu tiên chịu tác động của đại dịch COVID-19, Trung Quốc đã nhanh chóng thực thi kết hợp các chính sách bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội và sắp xếp phúc lợi xã hội, đồng thời nhà nước cũng tích cực phối hợp với các tổ chức phúc lợi xã hội để hỗ trợ người dân ứng phó với khủng hoảng [2]. Ứng phó với làn sóng thứ nhất của đại dịch COVID-19, các quốc gia ở Trung và Đông Âu đã tập trung vào các chính sách bảo vệ cho việc làm và doanh nghiệp và sự phản ứng của chính sách xã hội phụ thuộc vào quỹ đạo chính sách xã hội và tình hình chính trị của quốc gia trong thời kỳ đại dịch [3]. Tương tự như vậy, chính sách xã hội của Singapore đối với COVID-19 cũng tập trung vào mục tiêu duy trì việc làm và khả năng tự cung tự cấp cho người dân và hỗ trợ tài chính cho người nghèo và người thất nghiệp [4]. Sau một năm ứng phó với đại dịch bệnh, trước tình trạng các biện pháp mà các chính phủ thực hiện chỉ là các biện pháp ngăn chặn tạm thời, nhiều tổ chức quốc tế đã lên tiếng kêu gọi hướng tới các chính sách tương lai [5, 6].

Các chính sách xã hội ứng phó với đại dịch COVID-19 cho thấy nỗ lực của các quốc gia trong việc giảm thiểu các tác động tiêu cực của đại dịch tới đời sống con người, cố gắng đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện bảo trợ xã hội. Tuy vậy, những sáng kiến chính sách ban đầu cho thấy vẫn có những khoảng trống nhất định.

Bên cạnh đó, những dự báo về diễn tiến của đại dịch COVID-19 hiện tại đã đặt các quốc gia trước vấn đề cần có sự điều chỉnh chính sách xã hội để hướng tới mục tiêu ổn định xã hội lâu dài.

Qua 3 làn sóng đại dịch COVID 19 đầu tiên, Việt Nam đã khá thành công trong việc kiểm soát tình hình đại dịch bệnh. Tuy vậy, làn sóng đại dịch lần thứ tư bùng phát từ cuối tháng 4/2021 đã làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội khiến chính phủ tiếp tục điều chỉnh hoặc ban hành các chính sách xã hội nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khủng hoảng. Đánh giá về chính sách ứng phó với COVID-19 ở Việt Nam trong năm 2020, thực tế cho thấy tỷ lệ cá nhân và doanh nghiệp được nhận hỗ trợ của nhà nước

còn thấp do các thủ tục còn phức tạp, gây bất tiện cho nhóm đối tượng thụ hưởng [7].

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp và phân tích nội dung các chính sách xã hội ứng phó với đại dịch bệnh COVID-19. Các dữ liệu sử dụng cho phân tích tài liệu thứ cấp gồm các nghiên cứu về chính sách xã hội ứng phó với đại dịch COVID-19 trên thế giới và Việt Nam. Bên cạnh đó, rà soát các các nghị quyết, nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành từ 1/2020 đến hết tháng 8/2021 có đề cập đến đại dịch COVID-19 để phân tích nội dung các chính sách theo các phương diện: thời điểm ban hành, phân loại nội dung chính sách, đối tượng thụ hưởng chính sách. Phần mềm Maxqda 2020 đã được sử dụng để phân tích dữ liệu định tính trong nghiên cứu này.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Tác động của đại dịch COVID-19 tới xã hội

Đại dịch COVID-19 đã khiến các quốc gia đứng trước thách thức lựa chọn giữa lợi ích kinh tế và kiểm soát đại dịch bệnh để đảm bảo an toàn cho người dân. Với mục tiêu an toàn cho con người là trên hết, kể từ khi đại dịch bắt đầu bùng phát cho tới nay, hầu hết các quốc gia lựa chọn biện pháp giãn cách xã hội hoặc thậm chí phong tỏa để phòng chống đại dịch. Các biện pháp ứng phó với diễn biến đại dịch này đã khiến cho sản xuất, lưu thông hàng hóa bị ngưng trệ, nhiều doanh nghiệp rơi vào khủng hoảng, người lao động bị sụt giảm thu nhập. Những tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19 tới kinh tế toàn cầu được đánh giá vượt xa mọi vấn đề đã trải qua trong thế kỷ vừa qua. Kinh tế toàn cầu năm 2020 đã trải qua sự tăng trưởng âm từ -3,4% đến -7,6% và thương mại toàn cầu ước tính giảm 5,3% [8]. Hàng loạt các vấn đề xã hội đang nảy sinh tác động tới cuộc sống của 7,8 tỷ người trên thế giới như nghèo đói gia tăng, bất bình đẳng giới, học sinh không được đến trường học, thiếu vắng sự

bảo trợ xã hội phù hợp, cư dân thành thị, thu nhập và mất việc làm, gia tăng mất an ninh lương thực, sụt giảm nghiêm trọng của ngành du lịch [9].

Tại Việt Nam, trong gần 2 năm vừa qua, đã có một số nghiên cứu đánh giá về tác động của đại dịch COVID-19 tới doanh nghiệp và người dân. Tổng quan các nghiên cứu cho thấy đại dịch đã có nhiều tác động tiêu cực tới doanh nghiệp, người lao động và làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội đối với các nhóm dân cư khác nhau.

Về ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 tới doanh nghiệp, các nghiên cứu đều thống nhất nhận định doanh nghiệp chịu tác động đặc biệt nghiêm trọng kể từ khi đại dịch COVID-19 bùng phát. Khảo sát của World Bank và VCCI (2020) [10] cho thấy có 89% doanh nghiệp tư nhân và 92% doanh nghiệp FDI mới đi vào hoạt động dưới 3 năm chịu ảnh hưởng ở mức phần lớn hoặc hoàn toàn tiêu cực bởi đại dịch COVID-19. Tương tự như vậy, khảo sát của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cũng chỉ ra có 93,9% các doanh nghiệp được hỏi đánh giá đại dịch COVID-19 tác động tiêu cực tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của họ [11]. Cụ thể, trong số hơn 700 doanh nghiệp được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam khảo sát có tới 83,3% bị thu hẹp thị trường, 52,5% bị giảm thanh khoản và 45,1% bị gián đoạn nguồn cung [12].

Do ảnh hưởng của đại dịch nên một trong các biện pháp ứng phó của doanh nghiệp là cắt giảm lao động. Điều này có tác động rất lớn tới người lao động. Khảo sát gần đây của Tổng cục Thống kê cho thấy mặc dù đã có những nỗ lực khôi phục kinh tế nhưng “trong quý I năm 2021, cả nước vẫn còn 9,1 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi đại dịch COVID-19” [13]. Những tác động cụ thể tới người lao động cần kể đến như bị mất từ 20-50% thu nhập và tiền tiết kiệm chỉ đủ duy trì cuộc sống trong 3 tháng, 18,1% lao động chủ yếu trong lao động trong các hộ kinh doanh và doanh nghiệp cực nhỏ, nhỏ và vừa bị mất việc làm hoặc toàn bộ thu nhập. Bên cạnh đó, lao động nữ cũng được ghi nhận chịu tác động đặc biệt nghiêm trọng hơn [12].

Ngoài ra, nhiều vấn đề xã hội đã nảy sinh như giảm thu nhập đáng kể ở các hộ gia đình dễ bị

tổn thương như hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư và lao động phi chính thức, gia tăng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo [14], tác động đa chiều tới các quan hệ trong gia đình [12], tăng nguy cơ trẻ em trở thành nạn nhân của bạo lực, bóc lột và xâm hại [15], ảnh hưởng tới sức khỏe tâm thần và tâm lý của người lao động [12] và trẻ em [15], dinh dưỡng cho hộ gia đình và các nhóm trẻ em dễ bị tổn thương không được đảm bảo, gia tăng tỷ lệ trẻ em có nguy cơ không được tiêm chủng đầy đủ và đúng thời điểm [15].

Trước những hệ quả xã hội tiêu cực của đại dịch bệnh COVID-19, các quốc gia đã ban hành và thực thi những chính sách xã hội khẩn cấp ứng phó với đại dịch bệnh. Phần tiếp theo sẽ khảo sát các chính sách xã hội phản ứng với đại dịch bệnh COVID-19 ở một số quốc gia trên thế giới và Việt Nam.

3.2. Chính sách xã hội phản ứng với đại dịch bệnh COVID-19 ở một số quốc gia trên thế giới

Khi đại dịch COVID-19 bùng phát, phản ứng của hầu hết các quốc gia là đóng cửa trường học, các đại dịch vụ không thiết yếu, khuyến khích chuyển đổi sang làm việc từ xa, hạn chế hoặc cấm tụ tập đông người, thực hiện đeo khẩu trang tại nơi công cộng. Để ứng phó với các vấn đề xã hội nảy sinh do tác động của các chính sách phòng chống đại dịch COVID-19, tính đến 20/3/2020 theo rà soát của World Bank đã có 45 quốc gia điều chỉnh hoặc mở rộng các chương trình bảo trợ xã hội, trong đó tập trung vào các biện pháp cơ bản như trợ cấp tiền mặt, trợ cấp lương, trợ cấp nghỉ ốm và các hình thức trợ cấp đóng góp an sinh xã hội và bảo hiểm thất nghiệp. Bên cạnh đó cũng có một số chương trình hỗ trợ về hiện vật được thực hiện. Ngoài ra, cũng cần kể đến các chính sách đối với thị trường lao động ở nhiều quốc gia [16, pp. 2].

Các chính sách xã hội ứng phó với đại dịch COVID-19 của các quốc gia cho đến nay được thể hiện ở hai kênh chính thức. Một là sự phản ứng tức thời thông qua hệ thống bảo trợ xã hội hiện có. Trong đó, hướng tới bảo vệ sức khỏe, việc làm và thu nhập cho con người. Thực tế cho thấy, các quốc gia phát triển có hệ thống bảo trợ

xã hội vững mạnh sẽ có khả năng ứng phó nhanh và hiệu quả hơn các quốc gia khác, đồng thời nó cũng đặt ra thách thức cho các quốc gia có hệ thống bảo trợ xã hội còn yếu và thiếu bền vững. Kênh chính thức thứ hai là những phản ứng về chính sách được thiết lập phù hợp với bối cảnh đại dịch mới. Ở đó, chính sách tập trung vào các

nhóm dân số cụ thể mà trước đó không được bảo vệ đầy đủ. Các chính sách phụ thuộc mạnh mẽ vào cấu trúc trước đó, sử dụng các chương trình tài chính - thuế quan, bảo hiểm xã hội. Các chính sách này thường xử lý tình huống hoặc chỉ là những giải pháp ngắn hạn [5].

Bảng 1. Tóm tắt chính sách xã hội phản ứng với làn sóng đầu tiên của đại dịch bệnh COVID-19 của một số quốc gia trên thế giới

STT	Quốc gia	Biện pháp ứng phó với đại dịch	Chính sách xã hội ứng phó với đại dịch
1	Hungary [3]	Từ 11/3/2020: đóng cửa các cơ sở giáo dục, biên giới, tái thiết kiểm tra biên giới, hạn chế đi lại từ các khu vực Châu Âu bị ảnh hưởng nặng nề do đại dịch. Hạn chế thời gian mở cửa của hầu hết cửa hàng, cơ sở văn hóa và thể thao.	Tạm hoãn các khoản vay, nộp thuế, miễn đóng bảo hiểm xã hội, miễn thuế cho một số loại hình doanh nghiệp; Trợ cấp thất nghiệp của nhà nước cho một số nhóm đối tượng; Triển khai khoản vay không lãi suất cho sinh viên; Hỗ trợ gia đình có trẻ em; Trợ cấp hiện vật do chính quyền số địa phương bị ảnh hưởng như cung cấp bữa ăn cho trẻ em, người lớn gặp khó khăn trong giai đoạn đóng cửa.
2	Lithuania [3]	Từ 14/3/2020: đóng cửa trường học, trường mầm non, các cửa hàng (trừ cửa hàng thực phẩm), các hoạt động văn hóa, đại dịch vụ, nhà hàng, quán bar, quán café; cấm tụ tập).	Có 2 nhóm chính sách: trong giai đoạn phong tỏa và sau giai đoạn phong tỏa; Trong thời gian phong tỏa: chính sách tập trung vào vận hành hệ thống chăm sóc sức khỏe gồm tăng lương cho nhân viên y tế, bổ sung thiết bị bảo hộ cho bác sĩ, nếu nhân viên y tế bị nhiễm COVID-19 sẽ được đảm bảo 100% lương và đảm bảo thu nhập và việc làm cho người lao động; Sau giai đoạn phong tỏa: chính sách tập trung vào hỗ trợ kinh doanh và giúp người dân quay trở lại thị trường lao động: trợ cấp một lần để tạo việc làm gồm trợ cấp cho doanh nghiệp tuyển dụng người dễ bị tổn thương và trợ cấp cho người tự kinh doanh nếu muốn chuyển đổi hoạt động; trợ cấp tìm việc làm tạm thời cho người không được hưởng trợ cấp thất nghiệp; trợ cấp 1 lần cho những người dễ bị tổn thương như người già, người tàn tật, trẻ mồ côi, người góa bụa; tăng phúc lợi cho gia đình có trẻ em, có thu nhập thấp.
3	Poland [3]	Trong vòng 8 ngày kể từ ca mắc đầu tiên, chính phủ Ba lan đã ban bố tình trạng khẩn cấp vào ngày 12/3/2020, tiến hành đóng cửa biên giới, yêu cầu đeo khẩu trang ở nơi công cộng, thực hiện giãn cách xã hội và đóng cửa cơ sở giáo dục và chăm sóc sức khỏe.	Chính phủ thực hiện một gói hỗ trợ ở các thời điểm cuối tháng 3, giữa tháng 6, giữa tháng 7/2020. Trong đó hỗ trợ việc làm được coi là lá chắn chống lại sự khủng hoảng, tập trung vào một số chính sách như hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động, lao động tự do, người thất nghiệp, cha mẹ được bảo hiểm con dưới 8 tuổi (hoặc 18 tuổi nếu trường hợp đặc biệt), trợ cấp cho người từ nước ngoài và thành viên gia đình phải cách ly.

4	Slovakia [3]	<p>Ngay sau khi trường hợp bệnh đầu tiên được ghi nhận, chính phủ ban bố tình trạng khẩn cấp và các chính sách có hiệu từ từ 12/3. Chính phủ yêu cầu đóng cửa trung tâm mua sắm, cửa hàng tạp hóa, hiệu thuốc, trạm xăng, cấm các sự kiện công cộng, đóng cửa biên giới, trường học, sân bay.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bồi thường tiền lương cho người lao động trong công ty bị đóng cửa, người lao động trong khu cách ly, cha mẹ phải ở nhà do trường học đóng cửa; - Mở rộng chế độ bảo hiểm xã hội, bù đắp cho nhân viên tạm thời ở nhà và không có việc làm; - Hoàn các khoản thanh toán thuế (chăm sóc sức khỏe và thu nhập), đóng thuế; - Trợ cấp cho gia đình chính sách, trợ cấp ốm đau, chăm sóc; - Chi trả ốm đau cho những người bị COVID; - Hoàn thời hạn đóng bảo hiểm xã hội cho người sử dụng lao động; - Nghiêm cấm việc đơn phương chấm dứt hợp đồng thuê nhà và thuê tài sản.
5	Trung Quốc [2]	<p>Ca nhiễm bệnh đầu tiên được phát hiện ở tỉnh Vũ Hán vào ngày 31 tháng 12 năm 2019. Lệnh giới nghiêm được ban hành đối với tỉnh Vũ Hán bắt đầu từ 23/1/2020.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách trợ giúp xã hội: tăng cường mức độ bao phủ và lợi ích của trợ giúp tiền mặt cho các gia đình bị ảnh hưởng bởi COVID và rơi vào tình trạng nghèo đói; - Chính sách bảo hiểm xã hội: giảm số tiền đóng bảo hiểm xã hội của mỗi công ty, sử dụng bảo hiểm thất nghiệp để trợ giúp người mất việc làm và giảm tỉ lệ thất nghiệp, công ty tổ chức tập huấn và mở các lớp đào tạo nghề online cho các nhân viên, tuyển dụng theo hình thức chia sẻ nhân viên (một cá nhân làm nhiều công ty); - Chính sách chăm sóc sức khỏe: quản lý chặt chẽ các trung tâm phúc lợi, chỉ dành phục vụ cho người già và người khuyết tật; cử cán bộ nhân viên y tế hỗ trợ vùng đại dịch; cung cấp đại dịch vụ chăm sóc người già tại nhà, gia đình bị cô lập hoặc bị bệnh; - Chính sách bảo hiểm y tế: hỗ trợ tối đa công tác chữa bệnh cho người bị bệnh có tham gia bảo hiểm y tế (thanh toán chi phí sau, miễn phí chữa bệnh với bệnh nhân COVID...); - Huy động sự tham gia của các tổ chức từ thiện.
6	Singapore [4]	<p>Ca nhiễm bệnh đầu tiên được ghi nhận ở Singapore là du khách người Trung Quốc đến từ Vũ Hán cho kết quả xét nghiệm dương tính vào 23/1/2020.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung ngân sách nhà nước tập trung duy trì việc làm, hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ tài chính cho gia đình và cá nhân, phụ huynh có con dưới 20 tuổi; - Hỗ trợ tiền lương cho công ty, hỗ trợ tài chính cho cá nhân bị sa thải do COVID và người lao động tự do, người lao động lớn tuổi có thu nhập thấp, đào tạo lại người lao động; - Miễn phí điều trị hoặc trợ cấp cho bệnh nhân COVID; - Hoàn các khoản thanh toán thế chấp, gia hạn thời gian cho vay cho chủ nhà; - Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh Tiểu học và Trung học cơ sở; - Trường học và các tổ chức phúc lợi trợ cấp bữa ăn và quyền truy cập máy tính cho học sinh nghèo khi học trực tuyến.
7	Thái Lan [17, 18]		<ul style="list-style-type: none"> - Chính phủ đã triển khai chương trình hỗ trợ tiền mặt cho nhóm lao động phi chính thức, mở rộng khả năng tiếp cận các hỗ trợ y tế cho người dân bản địa và người nước ngoài. Đồng thời, cho phép bệnh nhân COVID được sử dụng hệ thống bảo hiểm phạm vi rộng.
8	Hàn Quốc [19]	<p>Ca nhiễm bệnh đầu tiên được phát hiện đối với trường hợp một khách du lịch người Trung Quốc vào 20/1/2020.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng các hình thức và tài chính hỗ trợ nhân viên duy trì việc làm, trợ cấp việc làm khẩn cấp, trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ (giảm lãi suất khoản vay, bổ sung thêm ngân sách, giảm thuế);

			<ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng trợ cấp phúc lợi khẩn cấp, tăng tín dụng vi mô cho thanh niên, cung cấp nhà ở giá cả phải chăng cho gia đình có nhiều trẻ em, thanh niên và vợ chồng mới cưới; - Hỗ trợ chăm sóc trẻ em, và gia đình có thu nhập thấp; hỗ trợ cha mẹ phải ở nhà chăm sóc trẻ em khi trường học đóng cửa; - Hỗ trợ kỹ thuật cho học sinh học tập trực tuyến và các tổ chức tôn giáo sinh hoạt trực tuyến.
9	Canada [20]	Chiến dịch đại dịch hỗ trợ của chính phủ được bắt đầu từ 25/3.	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách bảo trợ việc làm: trợ cấp tiền lương khẩn cấp trong 3 tháng (73 tỉ đô CAD), một vài chương trình của địa phương thực hiện các hỗ trợ tài chính; - Chính sách bảo trợ thất nghiệp; - Chính sách trợ giúp xã hội và gia đình: tăng chi tiêu và nói lỏng tiêu chí cho một số chương trình trợ cấp hiện đang có; - Chính sách chăm sóc sức khỏe: chưa có chính sách cụ thể, chỉ nhắc tới việc cải thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe dài hạn; - Chính sách nhà ở: chính phủ liên bang hỗ trợ 50 tỉ đô CAD để mua các nhóm tài sản thế chấp có bảo hiểm, hỗ trợ phụ phí cho thuê nhà.
10	Mỹ [20]	Ca nhiệm đầu tiên ở Mỹ được ghi nhận ở Washington vào 21/1/2020. Đến 3/2/2020, chính quyền Trump tuyên bố tình trạng khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng do sự bùng phát của virus corona.	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách bảo trợ việc làm: cung cấp 660 tỉ đô cho các chương trình hỗ trợ khẩn cấp, tập trung vào khu vực doanh nghiệp nhỏ; - Chính sách bảo trợ thất nghiệp: kéo dài thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp (13 tuần, 39 tuần), và mở rộng đối tượng được hưởng (người tự làm và công nhân không được hưởng ở các chương trình khác), hoặc tăng trợ cấp tiền lên 600 đô la/ tuần; - Chính sách trợ giúp xã hội và gia đình: thực hiện các chương trình đã có sẵn, hỗ trợ gia đình và trẻ em dễ bị tổn thương (TANF), hỗ trợ một lần đối với các gia đình, chương trình hỗ trợ thực phẩm dinh dưỡng cho các gia đình thu nhập thấp; - Chính sách chăm sóc sức khỏe: mở rộng nguồn tài chính liên bang cho các hoạt động trợ giúp y tế khi tỉ lệ người đăng ký trợ giúp gia tăng; - Chính sách nhà ở: ngăn chặn/ tạm hoãn việc trục xuất, hỗ trợ tiền mặt cho người thuê nhà, hỗ trợ thuê nhà khẩn cấp.

Bảng 1 đã mô tả tóm tắt các chính sách ứng phó với đại dịch COVID -19 tại một số quốc gia ở Châu Á, Châu Âu và Châu Mỹ. Dù có những đặc điểm khác nhau trong phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và thể chế chính trị, nhưng các chính sách xã hội nhằm giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực của COVID-19 đã có một số điểm chung như sau:

- Thứ nhất, các chính sách đã bao phủ được nhiều lĩnh vực trọng yếu của đời sống xã hội, từ duy trì kinh tế việc làm, hoạt động của các doanh nghiệp, đến các hoạt động đảm bảo sức khỏe, và an toàn xã hội cho các nhóm xã hội khác nhau. Các chính sách chủ yếu tập trung vào hệ thống

bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, các hoạt động trợ giúp xã hội và thị trường lao động.

- Thứ hai, các chính sách này về cơ bản đã dành sự quan tâm đến các nhóm yếu thế trong xã hội (người già, người nghèo, trẻ em, người khuyết tật,...), đồng thời cả những nhóm xã hội mới chịu các tổn thương và rủi ro về việc làm, sức khỏe, và điều kiện sống do đại dịch COVID-19 (người bị mất việc làm, bị sa thải, người bị bệnh COVID, và các bệnh nặng khác trong đại dịch COVID, chủ cho thuê nhà, nhóm lao động nhập cư, lao động phi chính thức,...). Bên cạnh đó, một số chính sách hướng đến hỗ trợ toàn dân như ở Singapore (người từ 21 tuổi trở lên),

Hongkong (người từ 18 tuổi trở lên), Nhật Bản (bao gồm cả trẻ em) [17].

Tuy nhiên, tính đến thời điểm tìm hiểu các chính sách này, chúng tôi nhận thấy còn bộc lộ một số vấn đề trong quá trình thích ứng và ứng phó với đại dịch như sau:

- Thứ nhất, chính sách hỗ trợ các nhóm tình nguyện viên và đội ngũ cán bộ y tế trong quá trình họ tham gia chống đại dịch còn khá mờ nhạt.

- Thứ hai, mức độ hỗ trợ còn thấp, thường chỉ là hỗ trợ một lần tiền mặt trong khi sự ảnh hưởng là lâu dài, thậm chí ngay khi bắt đầu tình trạng “bình thường mới”.

- Thứ ba, việc giải quyết các hỗ trợ còn một số hạn chế, liên quan đến thời gian giải quyết giấy tờ, xác nhận của địa phương đối với các trường hợp hỗ trợ, hay việc đáp ứng các tiêu chí để được hưởng hỗ trợ. Điều này có thể cản trở đến hiệu quả thực hiện các chính sách hỗ trợ.

- Thứ tư, các chính sách liên quan đến sự ứng phó trong phát triển kinh tế và đảm bảo an toàn sức khỏe, xã hội cho nhân dân trong thời gian hậu COVID (post-COVID), hoặc khi hết thời gian thực hiện giãn cách xã hội vẫn chưa được đề cập đến nhiều, hoặc nếu có thì nội dung đề cập chưa sâu. Nói cách khác, nhiều chính sách chỉ là sự phản ứng trong thời gian ngắn mà khó có thể triển khai trong thời gian dài, nhất là trong bối cảnh các quốc gia dần dần chấp nhận COVID-19 như là một bệnh đại dịch, thay vì là đại dịch như hiện nay.

- Thứ năm, các chính sách ít đề cập đến sự huy động đa dạng hơn các nguồn lực cộng đồng, bên cạnh nguồn ngân sách nhà nước, chẳng hạn như các tổ chức thiện nguyện trong nước và các tổ chức quốc tế, đặc biệt đối với các quốc gia nghèo, kém phát triển hay đang phát triển – nơi còn hạn chế về nguồn lực/hệ thống sẵn có và gặp nhiều thách thức trong việc triển khai các hoạt động hỗ trợ.

3.3. Chính sách xã hội ứng phó với đại dịch bệnh COVID-19 ở Việt Nam

Rà soát 40 văn bản của chính phủ từ 1/2020 đến hết tháng 8/2021 gồm các nghị quyết của các

phiên họp thường kỳ và các nghị quyết, nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ có đề cập đến đại dịch COVID-19 đã cho thấy quan điểm, định hướng của nhà nước về việc phòng, chống đại dịch nói chung và chính sách xã hội ứng phó với đại dịch COVID-19 nói riêng. Trong số 40 văn bản gồm có 17 nghị quyết của các phiên họp thường kỳ đều đề cập đến tình hình đại dịch COVID-19 và định hướng của nhà nước đối với các biện pháp phòng, chống và ứng phó với đại dịch COVID-19. Phân tích 23 văn bản nghị quyết, nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ có nội dung chuyên biệt về COVID trong thời gian từ tháng 4/2020 đến hết 8/2021 cho thấy các phản ứng của chính sách xã hội đối với những tác động của đại dịch COVID-19 tới đời sống kinh tế xã hội.

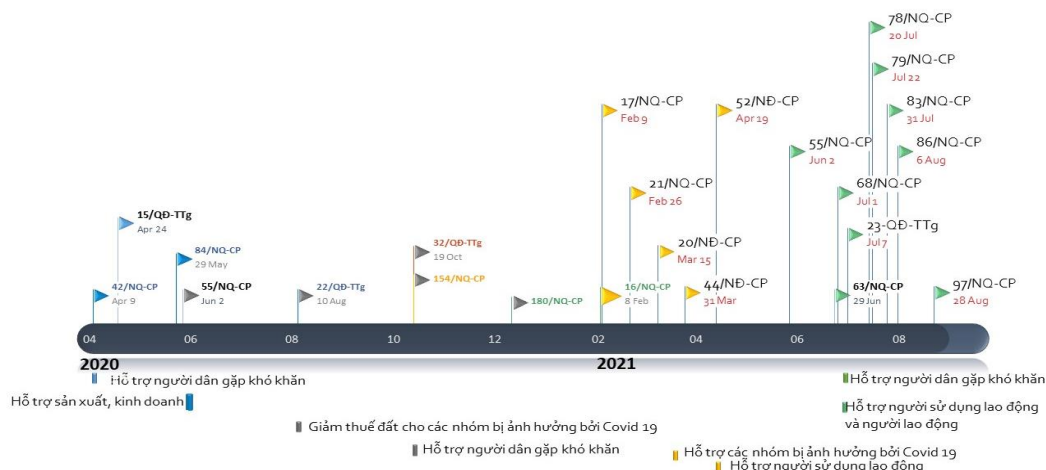
Tiến trình chính sách xã hội ứng phó với đại dịch COVID-19 tại Việt Nam

Tiến trình thời gian ban hành các văn bản chính sách của chính phủ đã phản ánh quan điểm phòng, chống và ứng phó với đại dịch COVID-19 của Việt Nam. Năm 2020 trong khi nhiều nước trên thế giới đối diện với khủng hoảng do làn sóng đại dịch bệnh COVID-19 bùng phát lần thứ nhất thì Việt Nam đã thành công trong việc kiểm soát đại dịch bệnh. Tuy vậy, các biện pháp phòng, chống đại dịch đã bắt đầu tác động tới đời sống người dân. Trước tình hình đó, chính phủ ban hành nghị quyết đầu tiên (số 42/NQ-CP ngày 9/4/2020) về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID và Thủ tướng ký quyết định 15/2020/QĐ-TTg về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID.

Làn sóng thứ hai bùng phát vào tháng 7-8/2020 tại Đà Nẵng tiếp tục tạo ra những khủng hoảng trong xã hội. Đối diện với các vấn đề xã hội mới nảy sinh, đến 19/10/2020 chính phủ và Thủ tướng chính phủ tiếp tục ban hành tiếp NQ 154/NQ-CP sửa đổi, bổ sung NQ 42, và quyết định 32/2020/QĐ-TTg quy định cụ thể hơn về một số đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

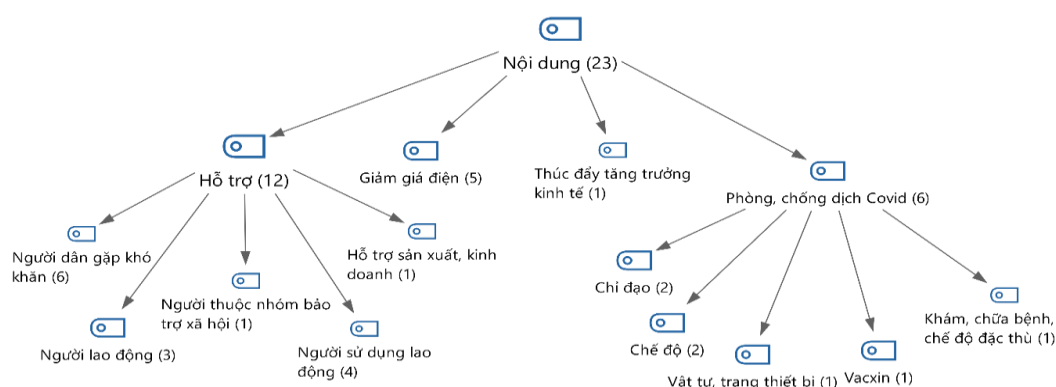
Hai ca nhiễm ngoài cộng đồng ở Hải Dương và Quảng Ninh vào ngày 27/1/2021 đã đánh dấu cho làn sóng đại dịch bệnh lần thứ ba bùng phát. Tiếp đó, làn sóng thứ tư bùng phát mạnh mẽ ở Thành phố Hồ Chí Minh vào cuối tháng 4/2021 đã khiến việc phòng, chống đại dịch bệnh trở nên ngày càng khó khăn, đời sống người dân ở nhiều lĩnh vực, nhiều khu vực càng gặp thách thức.

Trước tình hình đó, trong vòng nửa năm, hơn chục văn bản chuyên biệt chỉ đạo về vấn đề COVID liên tiếp được ban hành. Gần đây nhất, nghị quyết 63/NQ-CP và quyết định 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID.



Hình 1. Sơ lược tiến trình Chính phủ ban hành các chính sách ứng phó với đại dịch COVID-19 từ 4/2020 đến 8/2021.

Ghi chú: Sơ đồ trên là tiến trình thời gian ban hành 23 nghị quyết, nghị định của Chính phủ và quyết định của Thủ tướng Chính phủ có từ khóa ‘COVID-19’ ở tiêu đề văn bản trong thời gian từ 4/2020 đến 8/2021, trong đó có chú thích về các chính sách xã hội ứng phó với đại dịch COVID-19.



Hình 2. Sơ đồ các nhóm chính sách do Chính phủ ban hành ứng phó với đại dịch COVID-19 tại Việt Nam.

Tổng quan các chính sách chuyên biệt ứng phó với đại dịch COVID-19 ở Việt Nam

Phân tích nội dung các văn bản chính sách của chính phủ cho thấy nội dung các văn bản tập

trung vào 4 nhóm vấn đề: i) Các biện pháp phòng, chống đại dịch COVID-19 (6/23 văn bản); ii) Các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (12/23 văn bản); iii)

Giảm giá điện (5 văn bản); và iv) Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế (1 văn bản).

Kể từ khi đại dịch COVID-19 bắt đầu xuất hiện cho đến nay, các biện pháp ứng phó tập trung vào việc phòng, chống đại dịch và hỗ trợ cho các nhóm xã hội gặp khó khăn do thực hiện các chỉ thị về giãn cách xã hội. Khái niệm “người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19” đã được đề cập đến trong hai văn bản đầu tiên của chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội trong bối cảnh đại dịch COVID-19. Theo đó, nguyên tắc xác định đối tượng được nhận hỗ trợ là “đối tượng bị giảm sâu thu nhập, mất, thiếu việc làm, gặp khó khăn, không đảm bảo mức sống tối thiểu, chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19” và “một số nhóm đối tượng đang hưởng chính sách ưu đãi, bảo trợ xã hội trong thời gian có đại dịch” (Theo Nghị quyết 42/NQ-CP ngày 9/4/2020). Căn cứ theo nghị quyết 42/NQ-CP, Thủ tướng đã ban hành quyết định 15/QĐ-TTg đã quy định cụ thể hơn các nhóm đối tượng được nhận trợ giúp, bao gồm không chỉ có người lao động theo một số điều kiện cụ thể mà còn cả hộ kinh doanh và người sử dụng lao động. Đến tháng 10/2020, nhóm làm việc tại các cơ sở giáo dục không có doanh thu hoặc không còn nguồn tài chính để trả lương do ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 đã được bổ sung vào nhóm người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Đối tượng thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội ứng phó với đại dịch COVID-19

Tại thời điểm tháng 4/2020, nghị quyết và quyết định đầu tiên về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID đã xác định 7 nhóm đối tượng chính sách gồm có: i) Người lao động (NLĐ) phải tạm hoãn hợp đồng lao động (HĐLĐ) từ 1 tháng trở lên; ii) Người sử dụng lao động (SDLĐ) khó khăn về tài chính; iii) Hộ kinh doanh cá thể có doanh thu dưới 100tr/năm; iv) NLĐ bị chấm dứt HĐLĐ, không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, không có giao kết HĐLĐ: 1 tr/ng/tháng; v) Người có công với cách mạng; vi) Đối tượng bảo trợ xã hội (BTXH); và vii) Hộ nghèo, hộ cận nghèo. Gần 5 tháng sau, nhận thấy còn những khoảng trống trong việc xác định các nhóm đối tượng chịu ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch COVID-19, chính

phủ, thủ tướng chính phủ tiếp tục ban hành nghị quyết 154/NQ-CP và quyết định 32/QĐ-TTg đã bổ sung thêm nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ gồm: “cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên ở các cấp mầm non, tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông không có doanh thu hoặc ko còn nguồn tài chính để trả lương”. Tới tháng 7/2021, các biện pháp trợ giúp xã hội theo quyết định 23/QĐ-TTg đã đề cập cụ thể tới các nhóm đối tượng được thụ hưởng chính sách gồm: NLĐ tạm hoãn hợp đồng, nghỉ việc không lương, NLĐ ngừng việc, NLĐ chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế, viên chức hoạt động nghệ thuật và hướng dẫn viên du lịch. Bên cạnh đó, cũng có quy định hỗ trợ người SDLĐ để hướng tới phục hồi sản xuất kinh doanh.

Như vậy, từ năm 2020 khi đại dịch bệnh bắt đầu bùng phát, các nhóm đối tượng được thụ hưởng chính sách hỗ trợ bao gồm các nhóm thuộc diện bảo trợ xã hội và một số nhóm đối tượng mới được xác định có sinh kế bị ảnh hưởng tiêu cực bởi đại dịch COVID-19. Dần dần, đại dịch COVID-19 diễn biến ngày một phức tạp và các biện pháp kiểm soát tình hình đại dịch bệnh đã khiến nhiều nhóm xã hội rơi vào hoàn cảnh khó khăn. Trước tình hình đó, chính phủ cũng dần dần mở rộng các nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội.

Đánh giá việc thực thi các chính sách xã hội ứng phó với đại dịch COVID-19 tại Việt Nam

Trong hơn một năm qua, các chính sách trợ giúp xã hội liên tục được ban hành và điều chỉnh để cập nhật với diễn biến của đại dịch COVID-19. Đánh giá về các chính sách này, World Bank và VCCI nhận định “hầu hết các giải pháp được kiến nghị đã được các cơ quan Nhà nước đề cập đến trong các gói hỗ trợ doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19” [10]. Theo báo cáo của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội thì tới tháng 6/2020 các khoản chi trả ngắn hạn đã tới được với 98,7% người thụ hưởng chính sách xã hội thường xuyên, 109,8% người

có công với cách mạng, 72,1% hộ nghèo và cận nghèo [14, pp. 15]. Tuy vậy, một số nghiên cứu ở Việt Nam cũng chỉ ra những vấn đề bất cập trong việc thực thi các chính sách xã hội ứng phó với COVID-19.

Nghiên cứu của NEU và JICA (2020) đã đánh giá việc thực hiện chính sách an sinh xã hội theo Nghị quyết 42/NQ-CP và Quyết định 15/TTg-CP và chỉ ra sự vẫn đề bất cập như: i) Nhóm lao động chịu tác động mạnh nhất là lao động tự do, lao động yếu thể thuộc khối phi chính thức chưa tiếp cận được với chính sách; và ii) Thủ tục đăng ký hỗ trợ phức tạp, gây bất tiện, đặc biệt vấn đề hỗ trợ doanh nghiệp [7]. Các nhóm này có tỷ lệ tiếp cận các khoản hỗ trợ rất thấp, cụ thể mới có 1,14% số lao động bị đình chỉ hợp đồng lao động tạm thời, 0,24% lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện nhận trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp, 0,6% lao động không có hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội bị mất việc làm và 1,28% hộ kinh doanh có doanh thu dưới 100 triệu đồng/năm đã bị đình chỉ kinh doanh do COVID-19 nhận được hỗ trợ [14, pp. 15].

Lấy ý kiến phản hồi của người dân về việc triển khai gói hỗ trợ 62.000 tỷ đồng, kết quả nghiên cứu của Oxfam đã chỉ ra nguyên nhân cho việc tỷ lệ người lao động tự do nhận được hỗ trợ rất thấp gồm: không có tên trong danh sách hỗ trợ của Ủy ban Nhân dân xã/phường; không biết mình có tên trong danh sách hay không; không biết các thủ tục cần làm để được nhận hỗ trợ; không đủ điều kiện về yêu cầu chứng minh cư trú hợp pháp và không có cơ quan, tổ chức xác nhận tình trạng mất việc làm của họ theo quy định cũng như việc xác định thu nhập của họ dưới mức nghèo để được nhận hỗ trợ¹.

UNDP và UN Women (2020) đã chỉ ra các nhóm dễ bị tổn thương bị lọt lưới, chưa được chú trọng trong các gói bảo trợ xã hội của chính phủ. Những nhóm này bao gồm: i) Hộ gia đình của những người lao động trẻ, đặc biệt là những người có con nhỏ, bà mẹ đơn thân và/hoặc gia đình phụ thuộc kinh tế vào một người, không có

tích lũy tiết kiệm và chịu gánh nặng tiền thuê nhà; ii) Các gia đình có thành viên mắc bệnh hiểm nghèo và đang được điều trị tại các bệnh viện chuyên khoa, người khuyết tật và người cao tuổi; và iii) Các hộ gia đình ở khu vực nông thôn (đặc biệt là ở mức thu nhập trung bình thấp) tham gia đồng thời các hoạt động nông nghiệp và phi nông nghiệp (như thủ công mỹ nghệ và các đại dịch vụ liên quan đến hoạt động du lịch ở khu vực DTTS và hộ gia đình của người lao động di cư xuyên biên giới). Những gia đình này theo thiết kế không đủ điều kiện hưởng gói hỗ trợ của Chính phủ mặc dù nhiều người trong số họ bị mất việc làm và thu nhập và trở nên nghèo hoặc cận nghèo [14, pp. 14].

Những hạn chế trong việc thực thi chính sách xã hội ứng phó với đại dịch COVID-19 được đánh giá do nhiều nhóm mục tiêu của chính sách là những nhóm mục tiêu mới, không thuộc nhóm mục tiêu của hệ thống trợ giúp xã hội hiện có, nên việc thiết kế và thực thi lần đầu tiên những gói bảo trợ xã hội hỗ trợ cho các nhóm xã hội gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 khó tránh khỏi những bất cập [14].

4. Bàn luận và kết luận

Đại dịch COVID-19 đã có những tác động tiêu cực tới toàn cầu, làm tăng trưởng kinh tế toàn cầu sụt giảm, hàng loạt vấn đề xã hội nảy sinh và chính phủ các nước đều đã nhanh chóng triển khai các biện pháp ứng phó. Để ứng phó với đại dịch bệnh, cho đến nay, giãn cách xã hội và phong tỏa vẫn là biện pháp chủ đạo. Tuy vậy, các biện pháp này đã ảnh hưởng rất lớn tới toàn bộ đời sống kinh tế - xã hội. Đứng trước các thách thức mới nảy sinh, nhiều chính sách xã hội đã được điều chỉnh, bổ sung và ban hành để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và các nhóm xã hội ứng phó với tác động tiêu cực của đại dịch bệnh COVID-19.

Tổng quan các chính sách xã hội ứng phó với đại dịch bệnh COVID-19 trên thế giới và Việt

¹ .: VGP News .: | Chuyên gia Tổ chức Oxfam khuyến nghị cụ thể hóa hướng dẫn hỗ trợ lao động tự do | BÁO

Nam cho thấy có sự tương đồng trong việc xây dựng các chính sách trợ giúp xã hội. Trước hết, chính phủ các nước đều tập trung vào việc điều chỉnh, bổ sung các chính sách xã hội hiện có như chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo trợ xã hội và trợ giúp xã hội. Các chính sách cũng dành sự quan tâm cho các nhóm dễ bị tổn thương trong xã hội bao gồm các nhóm thuộc diện bảo trợ xã hội hiện có và cả những nhóm xã hội mục tiêu mới chịu các tổn thương do rủi ro về việc làm hay sức khỏe do đại dịch COVID-19. Tiếp đó, sự trợ giúp xã hội đối với các nhóm xã hội mục tiêu chủ yếu là trợ giúp bằng tiền mặt, có thể một lần hoặc theo đợt, tùy vào diễn biến của tình hình đại dịch bệnh.

Các phản ứng chính sách hiện có cho thấy sự phản ứng tức thời của chính phủ trước những tác động của đại dịch. Tuy vậy, vẫn còn tồn tại những hạn chế và những khoảng trống chính sách chẳng hạn như các mức hỗ trợ một lần chưa đủ trợ giúp những người bị ảnh hưởng với diễn biến đại dịch COVID-19 kéo dài. Việc thực thi các chính sách hỗ trợ vẫn còn tồn tại bất cập, làm giảm hiệu quả của chính sách. Các chính sách xã hội trong giai đoạn đại dịch COVID-19 còn ít đề cập tới sự huy động các nguồn lực xã hội tham gia hoạt động trợ giúp xã hội cho các nhóm mục tiêu. Bên cạnh đó, chính sách xã hội trong điều kiện bình thường mới cũng chưa được tính đến.

Tại Việt Nam, phản ứng của chính sách xã hội có sự gắn bó khá chặt chẽ với diễn biến của đại dịch bệnh COVID-19 và phản ánh nỗ lực giải quyết các vấn đề xã hội nảy sinh do đại dịch bệnh. Chính vì vậy, chính sách luôn tồn tại những khoảng trống và bất cập khi thực thi trong bối cảnh diễn biến đại dịch bệnh phức tạp và không như nhau tại các địa phương. Hiện vẫn còn thiếu vắng những chính sách xã hội có tính định hướng, điều chỉnh các vấn đề xã hội nảy sinh từ đại dịch bệnh COVID-19.

Nghiên cứu về chính sách xã hội ứng phó với đại dịch bệnh COVID-19 cho thấy thách thức rất lớn do chính sách liên tục được bổ sung, điều chỉnh. Những kết quả của nghiên cứu này còn hạn chế, do mới có điều kiện tập trung ở các định hướng chính sách của nhà nước và giới hạn thời gian nghiên cứu đến hết tháng 8/2021. Do những

hạn chế này, trong bài viết này chúng tôi không đề xuất các khuyến nghị chính sách cụ thể mà đề xuất hướng nghiên cứu để có thể đề xuất những chính sách xã hội có tính định hướng, giải quyết được các vấn đề xã hội nảy sinh từ đại dịch bệnh COVID-19 trong bối cảnh bình thường mới. Thứ nhất, cần tới những nghiên cứu đánh giá tác động của đại dịch COVID-19 tới từng nhóm xã hội mục tiêu của chính sách trợ giúp xã hội hiện nay. Thứ hai, nghiên cứu đánh giá cụ thể từng nhóm chính sách trợ giúp xã hội để xác định các khoảng trống, các bất cập trong quá trình thực thi chính sách.

Tài liệu tham khảo

- [1] D. Béland, B. Cantillon, R. Hick, A. Moreira, Social Policy in the face of a Global Pandemic: Policy Responses to the COVID-19 Crisis, *Social Policy and Administration*, Vol. 55, No. 2, 2021, pp. 249-260, <https://doi.org/10.1111/spol.12718>.
- [2] Q. Lu, Z. Cai, B. Chen, T. Liu, Social Policy Responses to the COVID-19 Crisis in China in 2020, *International Journal of Environmental Research and Public Health*, Vol. 17, No. 16, 2021, pp. 1-14, <https://doi.org/10.3390/ijerph17165896>.
- [3] J. Aidukaite, S. Saxonberg, D. Szelewa, D. Szikra, Social Policy in the face of a Global Pandemic: Policy Responses to the COVID-19 Crisis in Central and Eastern Europe, *Social Policy and Administration*, Vol.55, No.2, 2021, pp. 358-373, <https://doi.org/10.1111/spol.12704>.
- [4] J. J. Woo, Singapore's Social Policy Response to COVID-19 : Focusing on Jobs and Employment, *CRC 1342 Social Policy Response Series*, No. 16, 2021.
- [5] ILO, Gaps, Challenges and Progress Towards Universal Access to Social Protection, 24-27 May, 2021.
- [6] L. Leisering, Social Protection Responses by States and International Organisations to the COVID-19 Crisis in the Global South: Stopgap or New Departure?, *Global Social Policy*, 2021, <https://doi.org/10.1177/14680181211029089>.
- [7] NEU & JICA., Assessment of Policies on Coping With COVID-19 and Recommendations, https://www.jica.go.jp/vietnam/english/office/topics/c8h0vm0000ecmc4u-att/210305_02_vn.pdf/, 2020 (accessed on: July 9th, 2021) (in Vietnamese).
- [8] J. Jackson, M. Weiss, A. Schwarzenberg, R. Nelson, K. M. Sutter, M. D. Sutherland, *Global Economic Effects of COVID-19*, Congressional

- Research Service, <https://crsreports.congress.gov/>, 2020 (accessed on: July 9th, 2021).
- [9] United Nations, A UN Framework for the Immediate Response to COVID-19, United Nations (April), 2020.
- [10] World Bank & VCCI, The Impacts of COVID-19 Pandemic on Business in Vietnam: Key Findings from the 2020 Business Survey, <http://vibonline.com.vn/bao-cao-tac-dong-cua-dich-benh-COVID-19-doi-voi-doanh-nghiep-viet-nam-mot-phet-hien-chinh-tu-dieu-tra.html>, 2020 (accessed on: August 30th, 2021) (in Vietnamese).
- [11] National Economics University, The Report on Impact Assessment of the COVID-19 Pandemic on the Economies and Policy Recommendation, 2020.
- [12] ILO, Quick Impact Assessment of COVID-19 Pandemic on the key Economic Sectors: Responses, Adjustment and Resilience of Business and Workers https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/---ilo-hanoi/documents/publication/wcms_757928.pdf, 2020a (accessed on: July 9th, 2021) (in Vietnamese),
- [13] General Statistics Office, The Report on Impact Assessment of the COVID-19 Pandemic on Labour and Employment in the first quarter of 2021 (in Vietnamese).
- [14] UNDP & UN Women, The Report on Socio-economic Impact Assessment of the COVID-19 Pandemic on the Vulnerable Households and Business in Vietnam, 2020 (in Vietnamese).
- [15] Unicef, Quick Socio-economic Impact Assessment of the Pandemic on Children and Families in Vietnam, <https://www.unicef.org/vietnam/vi/b%C3%A1o-c%C3%A1o/%C4%91%C3%A1nh-gi%C3%A1nhanh-t%C3%A1c-%C4%91%E1%BB%99ng-ktxh-c%E1%BB%A7a-%C4%91%E1%BA%A1i-d%E1%BB%8Bch-COVID-19-%C4%91%E1%BB%91i-v%E1%BB%9Bitr%E1%BA%BB-em-v%C3%A0-gia-%C4%91%C3%ACnh-t%E1%BA%A1i-vi%E1%BB%87t-nam/>, 2020 (accessed on: August 30th, 2021) (in Vietnamese).
- [16] U. Gentilini, M. Almenfi, I. Orton, Social Protection and Jobs Responses to COVID-19: A Real-Time Review of Country Measures, <https://openknowledge.worldbank.org/handle/10986/33635>, 2020 (accessed on: July 9th, 2021).
- [17] ILO, Social Protection Responses to COVID-19 in Asia and the Pacific: The Story so far and Future Considerations, <https://socialprotection.org/discover/publications/social-protection-responses-COVID-19-asia-and-pacific-story-so-far-and-future/>, 2020b (accessed on: July 9th, 2021).
- [18] W. Komin, R. Thepparp, B. Subsing, D. Engstrom, COVID-19 and Its Impact on Informal Sector Workers: A Case study of Thailand, *Asia Pacific Journal of Social Work and Development*, Vol. 31, No. 1-2, 2021, pp. 80-88. <https://doi.org/10.1080/02185385.2020.1832564>
- [19] Asian Development Bank (ADB), Assessment of COVID-19 Response in the Republic of Korea, <https://www.adb.org/publications/assessment-COVID-19-response-republic-korea/>, 2021 (accessed on: September 5th, 2021).
- [20] D. Béland, A. Waddan, and S. Dinan, Social Policy Responses to COVID-19 in Canada and the United States: Explaining Policy Variations between Two Liberal Welfare State Regimes, *Social Policy and Administration*, Vol. 55, No. 2, 2020, pp. 280-294. <https://doi.org/10.1111/spol.12656>.